

Số: **228**/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **18** tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy  
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi  
Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND  
tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện  
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa  
bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND thành phố  
Lai Châu Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung lần 4 phương án bồi thường, hỗ trợ  
dự án: Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai  
Châu tại Tờ trình số 118/TTr-TNMT ngày 10/3/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lân và ông Lê Văn Tự - Cư trú tại Tổ 1, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: **81.946.650 đồng**.

*(Bằng chữ: Tám mươi triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi đồng).*

*(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).*

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Quyết Tiến.



- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lân và ông Lê Văn Tụ có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc: Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban Quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND phường Quyết Tiến; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Hữu Cam**



Handwritten blue ink scribbles and a horizontal line extending to the left of the seal.

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

Dự án: Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu

Kèm theo Quyết định số: 228 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
1	<b>Bà Nguyễn Thị Lân và ông Lê Văn Tự</b>				
	<b>Địa chỉ thường trú: Tổ 1 - phường Quyết Tiến - thành phố Lai Châu</b>				
	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (bằng a+b+c)</b>				<b>81.946.650</b>
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>12.848.600</b>
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	377,9		
2	Đất trồng cây lâu năm (vị trí 1)	m <sup>2</sup>	377,9	34.000	12.848.600
3	Nguồn gốc: Được Xí nghiệp chè Tam Đường giao khoán năm 1997. Đối chiếu giữa bản đồ thu hồi và bản đồ địa chính có phần diện tích 0,89m <sup>2</sup> bản đồ thu hồi quy chủ cho bà Nguyễn Thị Lân, bản đồ địa chính quy chủ đường giao thông do UBND phường quản lý. Hiện trạng diện tích 0,89m <sup>2</sup> do gia đình bà Lân sử dụng có cùng nguồn gốc nhận giao khoán năm 1997, nguyên nhân trùng lặp do sai số đo đạc. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình bà Lân sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai				
<b>b</b>	<b>Về cây cối hoa màu</b>				<b>10.392.250</b>
1	Sản lượng chè 377,9m <sup>2</sup> , 25 tấn/ ha/ năm *2 năm	kg	1889,5	5.500	10.392.250
<b>c</b>	<b>Về chính sách hỗ trợ</b>				<b>58.705.800</b>
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp bằng 3 lần giá đất trồng cây lâu năm theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	m <sup>2</sup>	377,9	102.000	38.545.800
2	Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi nhà nước thu hồi đất (Gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp, tỷ lệ mất đất nông nghiệp > 70%, hộ gia đình không phải di chuyển chỗ ở (4 khẩu*30kg gạo*14.000 đồng * 12 tháng) theo Điều 15 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)	kg	1440	14.000	20.160.000

